

Số: 25/CV-HĐQT

TP.HCM, ngày 26 tháng 07 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Kính gửi:**
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

Tên tổ chức niêm yết: **Công ty CP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông**

Mã chứng khoán: SVT

Trụ sở chính: 102A Phó Cơ Điều, Phường 4, Quận 11, Tp.HCM

Điện thoại: (84.028) 39560169

Fax: (84.028) 39560893

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ:

Nội dung thông tin công bố:

Công ty CP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông xin công bố thông tin **BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

Đính kèm Báo cáo

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 26/07/2023 tại đường dẫn: <http://www.savitechco.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Người đại diện theo pháp luật
Chủ tịch HĐQT**



Phạm Thị Như Ngọc

Báo cáo

Phụ lục V
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ
SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 04/BC-HĐQT

TP.Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 07 năm 2023

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty 6 tháng năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Tp.HCM.

- Tên công ty niêm yết: CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG
- Địa chỉ trụ sở chính: 102A Phó Cơ Điều, P.4, Q.11, Tp.HCM
- Điện thoại: 028.39560169 Fax:028.39560893 Email: savitechco@gmail.com
- Vốn điều lệ: 150.533.690.000 đồng
- Mã chứng khoán: SVT
- Mô hình quản trị công ty:
+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Bộ phận Kiểm toán nội bộ và Tổng Giám đốc:
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Nội dung | Ngày |
|-----|------------------------------|--|------------|
| 01 | 01/BB.ĐHĐCĐ-SVT-2023 | Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 | 22/04/2023 |
| 02 | 01/NQ-SVT-ĐHĐCĐ | Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023 | 22/04/2023 |

II. Hội đồng quản trị (6 tháng năm 2023):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập | |
|-----|------------------------|-----------------|---|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 01 | Bà Phạm Thị Như Ngọc | Chủ tịch HĐQT | 25/04/2022 | |
| 02 | Ông Bùi Quang Khoa | Phó Chủ tịch | 25/04/2022 | |
| 03 | Ông Bùi Quang Minh | Ủy viên.HĐQT | 02/05/2019 | |
| 04 | Bà Trần Thị Thanh Thủy | UV.HĐQT độc lập | 26/06/2020 | |
| 05 | Bà Lý Thị Ngọc Châu | UV.HĐQT độc lập | 23/04/2022 | |

2. Các cuộc họp HĐQT:

| Stt | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|------------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 01 | Bà Phạm Thị Như Ngọc | 5/5 | 100% | |
| 02 | Ông Bùi Quang Khoa | 5/5 | 100% | |
| 03 | Ông Bùi Quang Minh | 5/5 | 100% | |
| 04 | Bà Trần Thị Thanh Thủy | 5/5 | 100% | |
| 05 | Bà Lý Thị Ngọc Châu | 5/5 | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Trong 6 tháng đầu năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức 5 phiên họp định kỳ và mở rộng. Thành phần tham dự gồm Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và một số cán bộ chủ chốt của các phòng ban. Nội dung các cuộc họp, Hội đồng đã triển khai phương hướng, kế hoạch kinh doanh của Công ty cũng như cập nhật tình hình hoạt động của các Công ty liên doanh, liên kết mà Công ty đang đầu tư vốn.

- Hội đồng quản trị tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên công tác quản lý, điều hành việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và đưa ra các giải pháp, chiến lược phù hợp với định hướng kinh doanh của Công ty trong năm 2023 một cách đồng bộ và hiệu quả.

- Chủ trì, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 vào ngày 22/04/2023 theo quy định;

- Hội đồng quản trị luôn theo dõi sát sao các hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho

hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám Đốc;

- Thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện các kế hoạch kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế để kịp thời chỉ đạo nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh trong 6 tháng đầu năm.
- Ký hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 với Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOOREAISIC;
- Giám sát, chỉ đạo công tác công bố thông tin nhằm đảm bảo tính minh bạch, kịp thời, chính xác và đúng thời hạn cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Cổ đông theo quy định;
- Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quy định hiện hành của Luật Chứng khoán.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

Ban Quan hệ cổ đông:

- Công bố thông tin định kỳ: Báo cáo thường niên năm 2022; Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán; Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2022; Báo cáo tài chính quý 4/2022 và quý 1/2023;
- CBTT 24h về việc thông qua giao dịch các bên liên quan trong năm 2023;
- CBTT 24h giải trình chênh lệch BCTC quý 4/2022 so với cùng kỳ;
- CBTT 24h về việc thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2023;
- CBTT 24h về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 vào ngày 22/04/2023
- CBTT 24h về việc giải trình chênh lệch BCTC năm 2022 đã kiểm toán so với BCTC cùng kỳ năm trước;
- CBTT 24h Nghị quyết HĐQT về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC năm 2023

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (6 tháng năm 2023):

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|------------|---|--------------------|
| 01 | 01/NQ-HĐQT | 04/01/2023 | Nghị quyết HĐQT thông qua giao dịch các bên liên quan trong năm 2023 | 100% |
| 02 | 02/NQ-HĐQT | 17/02/2023 | Nghị quyết HĐQT về việc thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2023 | 100% |
| 03 | 03/NQ-HĐQT | 27/02/2023 | Nghị quyết của HĐQT về việc tổ chức ĐHĐCĐ TN 2023 | 100% |
| 04 | 04/QĐ-HĐQT | 04/05/2023 | Nghị quyết HĐQT về việc đầu tư thêm vốn vào công ty liên kết, tổng giá trị góp vốn thêm là 42.032.160.000đồng | 100% |
| 05 | 05/NQ-HĐQT | 22/06/2023 | Nghị quyết HĐQT về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán | 100% |

III. Ban kiểm soát (6 tháng năm 2023):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|-------------------------|------------|--|---|
| 01 | Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên | Trưởng BKS | 02/05/2019 | Cử nhân kinh tế ngành kế toán – kiểm toán, chứng chỉ đào tạo kế toán trưởng |
| 02 | Ông Bùi Quang Toàn | UV.BKS | 02/05/2019 | Kỹ sư điện-điện tử |
| 03 | Bà Nguyễn Thị Kim Châu | UV.BKS | Bổ nhiệm ngày 23/04/2022 | Cao đẳng kế toán |

2. Cuộc họp của BKS

| Stt | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|-------------------------|---------------------|-------------------|------------------|--------------------------|
| 01 | Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên | 2/2 | 100% | 100% | |
| 02 | Ông Bùi Quang Toàn | 2/2 | 100% | 100% | |
| 03 | Bà Nguyễn Thị Kim Châu | 2/2 | 100% | 100% | Bổ nhiệm ngày 23/04/2022 |

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

a. Đối với HĐQT:

- Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình; Chủ động đề xuất với HĐQT một số vấn đề về kế hoạch kinh doanh, công tác tài chính kế toán, đầu tư vốn vào các công ty liên doanh liên kết, thu hồi công nợ...

- Trong quá trình giám sát, Ban kiểm soát đã đánh giá cao vai trò của HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám Đốc điều hành tốt hoạt động kinh doanh theo các chỉ tiêu đã được ĐHCĐ phê duyệt. HĐQT sắp xếp hoạt động kinh doanh của Công ty, đồng thời không ngừng tìm kiếm cơ hội đầu tư mới nhằm ổn định và phát triển cho Công ty.

- Trong năm HĐQT đã tổ chức 5 phiên họp, các phiên họp được tiến hành theo đúng trình tự,

thủ tục quy định, Biên bản và Nghị quyết HĐQT đưa ra đều tuân thủ đúng luật. Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị đã thực thi quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao vì lợi ích hài hòa giữa cổ đông và Công ty. Hội đồng quản trị đã bám sát các mục tiêu, kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ TN năm 2023 thông qua ngày 22/04/2023.

- Ban kiểm soát kiến nghị các công ty kiểm toán được chấp thuận để HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính năm 2023 và thẩm định Báo cáo tài chính năm của Công ty.

b. Đối với Ban Tổng Giám Đốc

- Trong những năm qua, Ban Tổng Giám Đốc tiếp tục đổi mới công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, xây dựng cơ chế chính sách phù hợp với tình hình thực tế của công ty, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý nhằm đem lại hiệu quả cao nhất.

- Ban Tổng Giám Đốc đã thực hiện việc phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cho từng thành viên phụ trách ở từng lĩnh vực. Thường xuyên tổ chức họp giao ban, rà soát đánh giá tình hình kinh doanh của Công ty.

- Ban Tổng Giám Đốc đã thực hiện tốt việc lập báo cáo tài chính định kỳ về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ cũng như Nghị quyết và các Quyết định của HĐQT theo đúng quy định, phù hợp với Điều lệ và quy chế quản trị Công ty. Đề xuất HĐQT Công ty xem xét các vấn đề về kinh doanh, đầu tư và tài chính của Công ty

c. Đối với Cổ đông

- Ban kiểm soát thường xuyên phối hợp với Ban Quan hệ cổ đông của Công ty để lưu giữ và cập nhật những thay đổi về cổ đông lớn và những người có liên quan của Người nội bộ nhằm đảm bảo theo quy định của Luật chứng khoán.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Công ty luôn tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh, đảm bảo nguyên tắc tuân thủ vì lợi ích chung của Công ty cũng như phù hợp với Điều lệ Công ty và các nội dung Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.

- Ban kiểm soát cũng ghi nhận việc thực hiện công tác quản trị của HĐQT luôn luôn theo sát và hỗ trợ Ban TGD trong công tác điều hành và đưa ra các quyết định kịp thời, hiệu quả trong việc thực hiện các nội dung kế hoạch kinh doanh và đầu tư của Công ty.

- Ban Tổng giám đốc và Các cấp quản lý đã làm tốt công việc của mình, với tinh thần trách nhiệm, quyết tâm cao đã nỗ lực hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh trong năm và thực hiện nghiêm túc các nội dung theo đúng các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và của ĐHĐCĐ giao phó.

- Việc công bố thông tin đến Cổ đông được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng theo quy định.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và BKS thường xuyên trao đổi, chia sẻ thông tin, cập nhật tình hình hoạt động của Công ty.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã luôn hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện các chức năng và nhiệm vụ của mình. Các tài liệu, báo cáo được cung cấp đúng thời hạn.

- Ban kiểm soát luôn tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ giữa Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

5. Hoạt động khác của Ban kiểm soát (nếu có):

- Phối hợp cùng Hội đồng quản trị, lập kế hoạch, phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị soát xét, kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2023.

- Ban kiểm soát thường xuyên giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty nhằm đảm bảo cung cấp thông tin đến cổ đông được đầy đủ, chính xác và kịp thời.

- Ban kiểm soát cũng đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các báo cáo về công tác kiểm soát theo quy định

IV. Ban điều hành

| Stt | Thành viên Ban điều hành | Chức vụ | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|-----|--------------------------|----------------------------|---------------------|-----------------------------|--|
| 01 | Ông Bùi Quang Khoa | Tổng giám đốc | 05/12/1977 | Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh | 25/04/2022 |
| 02 | Bà Nguyễn Thị Thanh Hà | Phó TGD | 09/07/1965 | Tiến sỹ | 20/05/2022 |
| 03 | Ông Bùi Quang Minh | Giám đốc Đầu tư Phát triển | 24/01/1986 | Thạc sỹ Quản trị kinh doanh | 12/07/2010 |

V. Kế toán trưởng

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|--------------------|---------------------|-------------------------------|---------------------------|
| Mai Thị Trúc Giang | 07/07/1968 | Cử nhân Tài chính ngân hàng | 03/12/2018 |

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (6 tháng năm 2023) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty
 1. Danh sách về người có liên quan của công ty

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|----------------------|---------------------------------|--|---------------------------------|---------------------------------------|---|---|-------|--|
| 01 | Phạm Thị Như Ngọc | | CT.HĐQT | | | 25/04/2022 | | | CT.HĐQT |
| 02 | Bùi Quang Khoa | | Phó CT.HĐQT kiêm TGD và Người phụ trách QTCT | | | 25/04/2022 | | | Phó CT.HĐQT kiêm TGD và Người phụ trách QTCT |
| 03 | Bùi Quang Minh | | UV.HĐQT kiêm Giám đốc Đầu tư Phát triển | | | 02/05/2019 | | | UV.HĐQT |
| 04 | Trần Thị Thanh Thủy | | UV.HĐQT độc lập | | | 26/6/2020 | | | UV.HĐQT độc lập |
| 05 | Lý Thị Ngọc Châu | | UV.HĐQT độc lập | | | 23/04/2022 | | | UV.HĐQT độc lập |
| 06 | Nguyễn Thị Thủy Tiên | | Trưởng ban kiểm soát | | | 02/05/2019 | | | Trưởng ban kiểm soát |
| 07 | Nguyễn Thị Kim Châu | | Ủy viên BKS | | | 23/04/2022 | | | Ủy viên BKS |

| | | | | | | | |
|----|---------------------|-----------------|--|--|------------|--|-----------------|
| 08 | Bùi Quang Toàn | Ủy viên BKS | | | 02/05/2019 | | Ủy viên BKS |
| 09 | Lê Thị Minh Giang | Trưởng ban KTNB | | | 23/03/2021 | | Trưởng ban KTNB |
| 10 | Phạm Thị Thanh Thùy | TV.KTNB | | | 23/03/2021 | | TV.KTNB |
| 11 | Nguyễn Thị Thanh Hà | Phó TGD | | | 20/05/2022 | | Phó TGD |
| 12 | Mai Thị Trúc Giang | Kế toán trưởng | | | 03/12/2018 | | Kế toán trưởng |

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

| Stt | Tên tổ chức/ cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT ... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ | Ghi chú |
|-----|-----------------------------|--|--|---|---------------------------------------|--|--|---|
| 01 | Công ty CP Giấy Toàn Lực | Công ty liên kết | | Lô A-8, Đường N5,KCN tây Bắc Củ Chi, Tp.HCM | Từ ngày 01/01 đến 30/06/2023 | - NQ.HĐQT số 01/NQ- HĐQT ngày 04/01/2023 của HĐQT Cty CP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông - NQ.HĐQT số 04/NQ- HĐQT ngày 04/05/2023 của HĐQT Cty CP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông về việc đầu | - Tổng giá trị giao dịch là: 36.332.398.534 đồng (chưa VAT). - Số lượng cổ phần mua thêm: 2.747.200 cổ phần với tổng giá trị góp vốn thêm: 42.032.160.000 đồng | - Giao dịch mua hàng - Đầu tư thêm vốn |

| | | | | | | | | |
|----|--|------------------|---|------------------------------|---|-------------------------------------|---|--|
| 02 | Công ty CP Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt | Công ty liên kết | 252 Lạc Long Quân, P.10, Q.11, Tp.HCM | Từ ngày 01/01 đến 30/06/2023 | NQ.HĐQT số 07/NQ-HĐQT ngày 27/07/2022 của HĐQT Cty CP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông | tu vốn vào Công ty CP Giấy Toàn lực | - Tổng giá trị giao dịch là: 218.181.816 đồng (chưa VAT) - Tổng giá trị giao dịch là: 5.475.600.000 đồng | - Hợp tác kinh doanh giáo dục - Cổ tức được chia |
| 03 | Công ty CP Văn Hóa Giáo Dục Việt Mỹ | Đầu tư dài hạn | 252 Lạc Long Quân, P.10, Q.11, Tp.HCM | Từ ngày 01/01 đến 30/06/2023 | NQ.HĐQT số 07/NQ-HĐQT ngày 27/07/2022 của HĐQT Cty CP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông | | - Tổng giá trị giao dịch là: 1.145.454.546 đồng (chưa VAT) | - Giao dịch HTKD |
| 04 | Công ty CP In Khánh Hội | Đầu tư dài hạn | 27 Hoàng Diệu, Phường 12, Quận 4, TP HCM | Từ ngày 01/01 đến 30/06/2023 | NQ.HĐQT số 07/NQ-HĐQT ngày 27/07/2022 của HĐQT Cty CP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông | | - Tổng giá trị giao dịch là: 20.968.811.238 đồng - Tổng giá trị giao dịch là: 469.556.164 đồng | - Giao dịch bán hàng - Giao dịch tiền lãi phát sinh |
| 06 | Công ty CP Sách và Dịch vụ Văn Hóa Tây Đô | Đầu tư dài hạn | 29 Phan Đình Phùng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ | Từ ngày 01/01 đến 30/06/2023 | - NQ.HĐQT số 01/NQ-HĐQT ngày 04/01/2023 của HĐQT Cty CP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông | | - Tổng giá trị giao dịch là: 111.289.500 đồng | Cổ tức năm 2022 được chia |

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH*: Số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH*.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: không phát sinh

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Chức vụ tại CTNY | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát | Thời điểm giao dịch | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------------|--------------------------|------------------|-------------------------------------|---------|--|---------------------|--|---------|
| | | | | | | | | | |

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không phát sinh

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (6 tháng năm 2023)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

| Sst | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|----------------------|--|--|--|----------------------------|-------------------------------|---------------------|
| 1 | Bà Phạm Thị Như Ngọc | - | Chủ tịch HĐQT | | - | - | Bổ nhiệm 25/04/2022 |
| 1.1 | Phạm Đình Cứ | - | - | | - | - | Cha |
| 1.2 | Bùi Thị Lợi | - | - | | - | - | Mẹ |
| 1.3 | Phạm Tất Phú | - | - | | - | - | Em |
| 2 | Bùi Quang Khoa | - | Phó CT.HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc và Người phụ trách QTCT | | 86.515 | 0,57 | MCK: SVT |
| 2.1 | Bùi Quang Tỉnh | - | - | | - | - | Cha |
| 2.2 | Lê Thị Hiệp | - | - | | - | - | Mẹ |
| 2.3 | Thái Cang | - | - | | - | - | Cha Vợ |
| 2.4 | Trần Thị Minh | - | - | | - | - | Mẹ Vợ |
| 2.5 | Thái Ngọc Trân | - | - | | - | - | Vợ |

| | | | | | | | | | |
|----------|--|---|--|---|---|-----------|-------|-----------------|-------|
| 2.6 | Bùi Thái Ngọc | - | - | - | - | - | - | - | Con |
| 2.7 | Bùi Quang Huy | - | - | - | - | - | - | - | Con |
| 2.8 | Bùi Thị Tú Nhi | - | - | - | - | - | - | - | Em |
| 2.9 | Trần Cường | - | - | - | - | - | - | - | Em Rẻ |
| 2.10 | Công ty CP ĐT PT Thương mại Viễn Đông | - | CT.HDQT | - | - | 5.008.441 | 33,27 | MCK: SVT | |
| 3 | Bùi Quang Minh | - | UV. HĐQT kiêm Giám đốc Đầu tư Phát triển | - | - | 259.545 | 1,72 | MCK: SVT | |
| 3.1 | Bùi Quang Mẫn | - | - | - | - | 519.869 | 3,45 | MCK: SVT Cha | |
| 3.2 | Nguyễn Thị Thu | - | - | - | - | 325.588 | 2,16 | MCK: SVT Mẹ | |
| 3.3 | Nguyễn Văn Vinh | - | - | - | - | - | - | Cha vợ | |
| 3.4 | Nguyễn Thị Thanh Nhã | - | - | - | - | - | - | Mẹ vợ | |
| 3.5 | Nguyễn Ngọc Hiền | - | - | - | - | - | - | Vợ | |
| 3.6 | Bùi Minh Tâm An | - | - | - | - | - | - | Con | |

| | | | | | | | | | | |
|------|---|---|-----------------------------|--|--|--|-----------|-------|--------------------|----|
| 3.7 | Bùi Thảo Anh | - | - | | | | | | - | Em |
| 3.8 | Công ty CPĐT PT Thương mại Viễn Đông | - | Tổng giám đốc | | | | 5.008.441 | 33,27 | MCK: SVT | |
| 3.9 | Công ty CP Giấy Toàn Lực | - | Chủ tịch HĐQT | | | | 1.114.486 | 7,40 | MCK: SVT | |
| 4 | Trần Thị Thanh Thủy | - | UV. HĐQT độc lập | | | | - | - | - | |
| 4.1 | Trần Quang Mạnh | | | | | | | | Cha (mắt) | |
| 4.2 | Lê Thị Diệu | | | | | | | | Mẹ | |
| 4.3 | Nguyễn Đăng Chung | | | | | | | | Cha Chồng (mắt) | |
| 4.4 | Nguyễn Thị Dung | | | | | | | | Mẹ Chồng | |
| 4.5 | Nguyễn Đăng Quang | | | | | | | | Chồng | |
| 4.6 | Nguyễn Đăng Khoa | | | | | | | | Con | |
| 4.7 | Nguyễn Đăng Khôi | | | | | | | | Con | |
| 4.8 | Trần Thị Ngọc Dung | | | | | | | | Chị | |
| 4.9 | Trần Quang Minh | | | | | | | | Anh | |
| 4.10 | Trần Thị Thúy Diễm | | | | | | | | Chị | |

| | | | | | | | | | | | |
|------|-------------------------|---|--|--|--|--|--|--|--|--|-----------------|
| 5.4 | Trần Văn Dũng | | | | | | | | | | Anh rể |
| 5.5 | Lý Ngọc Toàn | | | | | | | | | | Anh |
| 5.6 | Trần Nguyễn Phương Thảo | | | | | | | | | | Chị dâu |
| 5.7 | Lý Thị Ngọc Minh | | | | | | | | | | Chị |
| 5.8 | Phan Văn Dũng | | | | | | | | | | Anh rể |
| 5.9 | Lý Thị Ngọc Trí | | | | | | | | | | Em |
| 5.10 | Nguyễn Ngọc Quý | | | | | | | | | | Em rể |
| 5.11 | Lý Thị Ngọc Thức | | | | | | | | | | Em |
| 5.12 | Trương Văn Giàu | | | | | | | | | | Em rể |
| 5.13 | Lý Ngọc Tân | | | | | | | | | | Em |
| 5.14 | Nguyễn Thị Quế Linh | | | | | | | | | | Em dâu |
| 6 | Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên | - | | | | | | | | | - |
| 6.1 | Nguyễn Hữu Thận | | | | | | | | | | Cha (mất) |
| 6.2 | Trần Thị Lệ Hà | - | | | | | | | | | Mẹ (mất) |
| 6.3 | Nguyễn Văn Trang | | | | | | | | | | Cha Chồng (mất) |

| | | | | | | | | | |
|------|-----------------------|---|---|---|--|--|--|---|----------|
| 6.4 | Võ Thị Liên | | | | | | | | Mẹ Chồng |
| 6.5 | Nguyễn Minh Hùng | - | - | - | | | | | Chồng |
| 6.6 | Nguyễn Tường Vân | - | - | - | | | | | Con |
| 6.7 | Nguyễn Hữu Trọng Quán | - | - | - | | | | | Anh |
| 6.8 | Nguyễn Hữu Hùng Quán | - | - | - | | | | | Anh |
| 6.9 | Nguyễn Hữu Trí Quán | - | - | - | | | | | Anh |
| 6.10 | Nguyễn Hữu Tín Quán | - | - | - | | | | | Anh |
| 6.11 | Nguyễn Thị Lệ Thủy | - | - | - | | | | | Chị |
| 6.12 | Nguyễn Thị Lệ Thanh | - | - | - | | | | - | Chị |
| 6.13 | Nguyễn Văn Hải | | | | | | | - | Anh Rê |
| 6.14 | Phạm Thị Trang | | | | | | | - | Chị Dâu |
| 6.15 | Phan Thị Mỹ Liên | | | | | | | - | Chị Dâu |
| 6.16 | Nguyễn Ngọc Thư | | | | | | | | Chị Dâu |
| 6.17 | Phạm Thị Huyền Anh | | | | | | | | Chị Dâu |



| | | | | | | | | | | |
|------|--------------------------------------|---|----------------|--|--|--|--|-----------|-------|-----------|
| 6.18 | Công ty CPĐT PT Thương mại Viễn Đông | | Kế toán trưởng | | | | | 5.008.441 | 33,27 | MCK: SVT |
| 7 | Bùi Quang Toàn | - | UV.BKS | | | | | 24.191 | 0.16% | MCK: SVT |
| 7.1 | Bùi Quang Tiến | - | - | | | | | - | - | Cha (mát) |
| 7.2 | Lưu Thị Thu Dung | - | - | | | | | - | - | Mẹ |
| 7.3 | Bùi Quang Trung | - | - | | | | | - | - | Anh |
| 7.4 | Bùi Thị Minh Tâm | - | - | | | | | - | - | Chị |
| 7.5 | Bùi Thị Xuân Mai | - | - | | | | | 549 | 0% | Em |
| 7.6 | Bùi Thị Xuân Loan | - | - | | | | | - | - | Em |
| 7.7 | Đặng Lê Thanh Trúc | | | | | | | - | - | Chị dâu |
| 8 | Nguyễn Thị Kim Châu | | UV.BKS | | | | | | | |
| 8.1 | Nguyễn Văn Lợi | | | | | | | | | Cha |
| 8.2 | Trang Thị Sứ | | | | | | | | | Mẹ |
| 8.3 | Nguyễn Thị Kim Mai | | | | | | | | | Chị |
| 8.4 | Võ Văn Quang | | | | | | | | | Anh Rể |

| | | | | | | | | | | | | |
|------|----------------------|--|--|-----------------|--|--|--|--|---------|-------|--|----------------|
| 8.5 | Nguyễn Duy Cường | | | | | | | | | | | Em |
| 8.6 | Huỳnh Thị Luyến | | | | | | | | | | | Em Dâu |
| 9 | Lê Thị Minh Giang | | | Trưởng ban KTNB | | | | | 810.909 | 5,39% | | MCK: SVT |
| 9.1 | Lê Dũng | | | | | | | | | | | Ba ruột |
| 9.2 | Trương Thị Minh Đoàn | | | | | | | | | | | Mẹ ruột |
| 9.3 | Trần Văn Nam | | | | | | | | | | | Ba chồng (mất) |
| 9.4 | Nguyễn Thị Gám | | | | | | | | | | | Mẹ chồng (mất) |
| 9.5 | Trần Quang Thịnh | | | | | | | | | | | Chồng |
| 9.6 | Trần Lê Minh Trang | | | | | | | | | | | Con |
| 9.7 | Trần Lê Minh Phát | | | | | | | | | | | Con |
| 9.8 | Trần Lê Minh Bằng | | | | | | | | | | | Con (còn nhỏ) |
| 9.9 | Lê Thị Minh Thủy | | | | | | | | | | | Em |
| 9.10 | Matsugi Kensaku | | | | | | | | | | | Em Rê |
| 9.11 | Lê Thị Minh Nguyệt | | | | | | | | | | | Em |
| 9.12 | Nguyễn Đức Sơn | | | | | | | | | | | Em Rê |

| | | | | | | | | | | | | |
|------|----------------------------|--|--|--|--|----------------|--|--|--------|------|--|--------------------|
| 9.13 | Lê Anh Tuấn | | | | | | | | | | | Em |
| 9.14 | Ngô Thị Ngọc Diệp | | | | | | | | 11.047 | 0,1% | | MCK: SVT Em Dâu |
| 9.15 | Lê Anh Kiệt | | | | | | | | | | | Em |
| 9.16 | Trần Thị Chi Dung | | | | | | | | | | | Em Dâu |
| 10 | Phạm Thị Thanh Thùy | | | | | TV.KTNB | | | | | | - |
| 10.1 | Phạm Văn Tân | | | | | | | | | | | Ba |
| 10.2 | Phan Thị Rung | | | | | | | | | | | Mẹ |
| 10.3 | Châu Nhật Thiên | | | | | | | | | | | Chồng |
| 10.4 | Châu Minh Cát Tường | | | | | | | | | | | Con (nhỏ) |
| 10.5 | Phạm Thanh Tuyên | | | | | | | | | | | Em trai |
| 10.6 | Ngô Thị Ngọc Mai | | | | | | | | | | | Em dâu |
| 11 | Nguyễn Thị Thanh Hà | | | | | Phó TGD | | | | | | |
| 11.1 | Nguyễn Anh Ninh | | | | | | | | | | | Cha |
| 11.2 | Phạm Thị Mỹ Dung | | | | | | | | | | | Mẹ |
| 11.3 | Trần Ngọc Quế | | | | | | | | | | | Cha chồng |
| 11.4 | Vũ Thị Kim Đường | | | | | | | | | | | Mẹ chồng |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:
Không phát sinh

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thường...) |
|-----|---------------------------|--------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|---|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| | | | | | | | |

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: không

Nơi nhận:
- SSC, HOSE
- Lưu: VP,...

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHẠM THỊ NHƯ NGỌC